

Ngày 12 tháng 09 năm 2014

DANH MỤC CHỨNG KHOẢN ĐƯỢC GIAO DỊCH KÝ QUỸ TẠI TVS
Áp dụng từ ngày 15/09/2014

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
1	AAA	HN	50%
2	ACB	HN	40%
3	AGR	HCM	30%
4	ANV	HCM	40%
5	ASM	HCM	50%
6	ASP	HCM	40%
7	BCE	HCM	40%
8	BCI	HCM	40%
9	BGM	HCM	30%
10	BIC	HCM	40%
11	BMC	HCM	40%
12	BMI	HCM	50%
13	BMP	HCM	50%
14	BVH	HCM	50%
15	CCL	HCM	40%
16	CII	HCM	50%
17	CLG	HCM	40%
18	CNG	HCM	50%
19	CSM	HCM	50%
20	CTG	HCM	50%
21	CTS	HN	30%
22	CVT	HN	40%
23	DBC	HN	50%
24	DCL	HCM	50%
25	DHC	HCM	50%
26	DHG	HCM	50%
27	DHM	HCM	40%
28	DIC	HCM	50%
29	DIG	HCM	50%
30	DLG	HCM	50%
31	DMC	HCM	50%
32	DPM	HCM	50%
33	DPR	HCM	50%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
34	DQC	HCM	50%
35	DRC	HCM	50%
36	DXG	HCM	50%
37	EIB	HCM	50%
38	FCM	HCM	50%
39	FCN	HCM	50%
40	FIT	HN	40%
41	FLC	HCM	50%
42	FMC	HCM	50%
43	FPT	HCM	50%
44	GAS	HCM	50%
45	GMD	HCM	50%
46	GSP	HCM	40%
47	HAG	HCM	50%
48	HAP	HCM	50%
49	HAR	HCM	40%
50	HBC	HCM	50%
51	HCM	HCM	50%
52	HDG	HCM	50%
53	HHS	HCM	50%
54	HPG	HCM	50%
55	HQC	HCM	50%
56	HSG	HCM	50%
57	HT1	HCM	50%
58	HUT	HN	50%
59	HVG	HCM	50%
60	ICG	HN	40%
61	IDI	HCM	40%
62	IJC	HCM	50%
63	IMP	HCM	50%
64	ITA	HCM	50%
65	ITQ	HN	30%
66	JVC	HCM	50%

Danh mục giao dịch kỳ quỹ | TVS

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
67	KBC	HCM	50%
68	KDC	HCM	50%
69	KLF	HN	40%
70	KLS	HN	50%
71	KMR	HCM	40%
72	KSA	HCM	30%
73	KTB	HCM	30%
74	LAS	HN	50%
75	LCM	HCM	50%
76	MBB	HCM	50%
77	MPC	HCM	30%
78	NBB	HCM	50%
79	NDN	HN	40%
80	NLC	HN	30%
81	NTL	HCM	50%
82	NTP	HN	40%
83	OGC	HCM	50%
84	PDR	HCM	50%
85	PET	HCM	50%
86	PGC	HCM	50%
87	PGD	HCM	50%
88	PGS	HN	50%
89	PLC	HN	50%
90	PPC	HCM	50%
91	PPI	HCM	40%
92	PSD	HN	50%
93	PTK	HCM	40%
94	PVB	HN	50%
95	PVC	HN	50%
96	PVD	HCM	50%
97	PVE	HN	50%
98	PVS	HN	50%
99	PVT	HCM	50%
100	PXS	HCM	50%
101	QCG	HCM	50%
102	REE	HCM	50%
103	S99	HN	50%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
104	SAM	HCM	50%
105	SBA	HCM	40%
106	SCL	HN	30%
107	SCR	HN	50%
108	SD5	HN	40%
109	SD6	HN	50%
110	SD9	HN	50%
111	SDT	HN	50%
112	SHB	HN	50%
113	SJD	HCM	50%
114	SRC	HCM	50%
115	SSI	HCM	50%
116	STB	HCM	50%
117	SVC	HCM	50%
118	SZL	HCM	40%
119	TCM	HCM	50%
120	TDH	HCM	50%
121	TLH	HCM	50%
122	TNG	HN	50%
123	TRC	HCM	40%
124	TS4	HCM	50%
125	TTF	HCM	50%
126	VCB	HCM	50%
127	VCF	HCM	30%
128	VCS	HN	50%
129	VGS	HN	50%
130	VHC	HN	50%
131	VHG	HCM	50%
132	VIC	HCM	50%
133	VIP	HCM	50%
134	VKC	HCM	50%
135	VND	HN	40%
136	VNM	HN	50%
137	VNS	HCM	50%
138	VSC	HCM	50%
139	VSH	HCM	50%
140	VTO	HCM	50%

TỔNG GIÁM ĐỐC 



NGUYỄN THANH THẢO